

Bản án số: 80/2023/HSST
Ngày: 22-11-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Trãi

2/ Ông Trương Văn Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Nhủ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1) **Đặng Quốc M**, sinh năm 1985 tại Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Khu vực 14, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện tại: Số F, đường B, khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn (văn hóa): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng Văn M1**, sinh năm 1963 (sống) và bà **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 1965 (sống); anh, chị, em ruột: 01 người, sinh năm 1990; tiền án: không; tiền sự: 02 lần:

- Lần 1: Ngày 03/6/2022 bị **Công an quận Ô**, thành phố Cần Thơ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, chưa nộp phạt.

- Lần 2: Ngày 30/11/2022 bị Công an phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, quyết định tạm giữ từ ngày 25/7/2023 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2) **Đặng Minh T**, sinh năm 1990 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: khu vực A, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn (văn hóa): 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng Văn M1**, sinh năm 1963 (sống) và bà **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 1965 (sống); A, chị, em ruột: 01 người, sinh năm 1985; có vợ: **Trần Nguyễn Thúy D**, sinh năm 1993 và con: 01 người, sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: 05 lần:

- Lần 1: Ngày 02/10/2014 bị công an quận Ô, thành phố Cần Thơ quyết định xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác, chưa nộp phạt.

- Lần 2: Ngày 28/7/2015 bị công an huyện T, thành phố Cần Thơ quyết định xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt.

- Lần 3: Ngày 09/6/2020 bị công an quận Ô, thành phố Cần Thơ quyết định xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt vào ngày 16/6/2020.

- Lần 4: Ngày 07/4/2021 bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng. Chấp hành xong ngày 25/6/2022.

- Lần 5: Ngày 07/11/2022 bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 20 tháng. **Đặng Minh T** bỏ trốn chưa chấp hành.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, quyết định tạm giữ từ ngày 25/7/2023 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan:

Chị **Trần Nguyễn Thúy D**, sinh năm 1993. Địa chỉ: **Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ**. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

Anh **Lâm Văn T1**, sinh năm 1986. Địa chỉ: **Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ**. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 05 phút, ngày 25/7/2023, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an quận Ô**, thành phố Cần Thơ tiếp nhận tin báo qua điện thoại từ người dân nội dung: Hiện có 02 đối tượng tên **Đặng Quốc M** và **Đặng Minh T**, địa chỉ tại **số F đường B, khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ** có biểu hiện nghi vấn tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà. Sau khi tiếp nhận tin báo Đội cảnh sát điều tra tội phạm ma túy **công an quận Ô** kết hợp với **Công an phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ** tiến hành xác minh và khám xét người và nơi ở đối với **M** và **T**.

Qua khám xét lực lượng công an thu giữ của **Đặng Quốc M**: 01 (một) gói nilon nẹp miệng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng được thu giữ trong hộp màu đen trong tủ thờ ở phòng khách; 01 (một) bình tự chế bằng nhựa gắn nắp màu đỏ, trên nắp có khoét hai lỗ, một lỗ gắn đoạn nõ thủy tinh gắn tiếp nối đoạn ống hút nhựa màu cam, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 6,5cm có một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 16,5cm có một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 30 (ba mươi) vỏ gói ni lông kích thước 29cm x 4,5cm, chưa qua sử dụng; 01 (một) nõ thủy tinh, đã qua sử dụng; 01 (một) lưỡi dao cắt bằng kim loại, kích thước 1,9cm x 9,5cm, hình bình hành, đã qua sử dụng; 01 (một) tấm kính hình tròn, đường kính 12cm có viền bằng nhựa màu trắng, mặt lưng màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân số 092085004540 tên **Đặng Quốc M**, đã qua sử dụng; 06 (sáu) bơm kim tiêm, trong đó có 03 (ba) bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, 03 (ba) bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (một) hình hộp chữ nhật màu đen có kích thước 10,7cm x 7,8cm x 3,3cm, đã qua sử dụng; 01 (một) nắp hộp màu vàng, viền đen, kích cỡ 20cm x 30cm, đã qua sử dụng; Thu giữ của **Đặng Minh T**: Tiền Việt Nam 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động có ghi chữ NOKIA màu xanh, có số Imei: 352891108718947, gắn sim

có số seri: 8401200292553540, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô gắn biển số 65K1-417.24, số khung: RLHJF5837KY089651, số máy: JF86E2154074 nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, dung tích xi lanh 108cm³ màu xanh đen, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra **Đặng Quốc M** và **Đặng Minh T** khai nhận: Giữa **M** và **T** có mối quan hệ là anh em ruột với nhau. Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 25/7/2023, **T** điều khiển xe mô tô biển số 65K1-417.24 đến nhà **Đặng Quốc M** địa chỉ tại **số F đường B, khu V, phường C, quận Ô**, khi đến thì **M** kêu **T** đi qua **thị xã B, tỉnh Vĩnh Long** mua ma túy về cùng sử dụng thì **T** đồng ý. Lúc này **M** đưa cho **T** số tiền 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm ngàn đồng) và kêu **T** mua ma túy hết số tiền trên, sau khi lấy tiền **T** điều khiển xe mô tô 65K1-417.24 trên đường đi ngang qua nhà **Lâm Văn T1** tại **khu V, phường C, quận Ô** thì **T** rủ **T1** qua **Vĩnh Long** chơi, **T1** đồng ý đi. **T** điều khiển xe chở **T1** đến **thị xã B, tỉnh Vĩnh Long**, trên đường đi **T** đổ xăng xe hết 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng), khi đến thì **T1** nói với **T** đi gặp một người nào đó còn **T** gặp người tên **T2** mua ma túy loại Heroine với số tiền 3.850.000 đồng (Ba triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng), sau khi mua ma túy xong, **T** điều khiển xe chở **T1** về nhà **T1**, còn **T** mang gói ma túy về nhà **M**, tại đây **M** và **T** lấy ra một ít ma túy cho vào ống kim tiêm rồi sử dụng, đối với số ma túy còn lại **M** cất giữ trong tủ thờ ở phòng khách. Sau đó bị lực lượng công an khám xét khẩn cấp thu giữ gói ma túy trên và các dụng cụ sử dụng ma túy. Mục đích cất giữ ma túy của **M** là để cùng với **T** sử dụng ngoài ra không có mục đích gì khác, việc **T** mua ma túy với số lượng bao nhiêu thì **T1** không biết, **T1** cũng không có hùn tiền với **T** để mua ma túy.

Qua làm việc **Lâm Văn T1** trình bày: Vào ngày 25/7/2023 sau khi được **T** rủ thì **T1** có đi nhờ xe của **T** đến **thị xã B, tỉnh Vĩnh Long**, khi đến **T1** đi vào con hẻm gặp người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ mua ma túy với số tiền 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) mang về nhà sử dụng hết, còn việc **T** mua ma túy của ai và số lượng ma túy bao nhiêu thì **T1** không biết cũng như **T1** không có hùn tiền với **T** để mua ma túy. Qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể thì **T1** dương tính với chất ma túy loại Heroine nên **Công an quận Ô** đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **T1** về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 253/KL-KTHS ngày 31/7/2023 của **Phòng K Công an thành phố C** kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 2,5338gam, có tên khoa học

là: Diacetylmorphine, quy định tại Bộ luật Hình sự và Nghị định số 57/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Đối với người tên **T2** bán ma túy cho **T** và người đàn ông bán ma túy cho **T1** do **T** và **T1** không rõ họ tên và địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận Ô** không làm việc được, khi nào làm việc được đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 65K1-417.24 do **Trần Nguyễn Thúy D** sở hữu việc **T** sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy thì **Thúy D** không biết nên không xem xét xử lý.

Tại Cáo trạng số 79/CT-VKSOM ngày 16/10/2022 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ để xét xử **Đặng Quốc M** và **Đặng Minh T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo **Đặng Quốc M** mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo **Đặng Minh T** mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng áp dụng: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 253/KL-KTHS ngày 31/7/2023 của **Phòng K Công an thành phố C**, có chữ ký của cán bộ niêm phong **Nguyễn Đoàn Trường A** và có đóng dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an thành phố C**; 01 (một) bình tự chế bằng nhựa gắn nắp màu đỏ, trên nắp có khoét hai lỗ, một lỗ gắn đoạn nõ thủy tinh gắn tiếp nối đoạn ống hút nhựa màu cam, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 6,5cm có một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống

hút nhựa màu trắng dài 16,5cm có một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 30 (ba mươi) vỏ gói ni lông kích thước 29cm x 4,5cm, chưa qua sử dụng; 01 (một) nỏ thủy tinh, đã qua sử dụng; 01 (một) lưỡi dao cắt bằng kim loại, kích thước 1,9cm x 9,5cm, hình bình hành, đã qua sử dụng; 01 (một) tấm kính hình tròn, đường kính 12cm có viền bằng nhựa màu trắng, mặt lưng màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân số 092085004540 tên **Đặng Quốc M**, đã qua sử dụng; 06 (sáu) bơm kim tiêm, trong đó có 03 (ba) bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, 03 (ba) bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (một) hình hộp chữ nhật màu đen có kích thước 10,7cm x 7,8cm x 3,3cm, đã qua sử dụng; 01 (một) nắp hộp màu vàng, viền đen, kích cỡ 20cm x 30cm, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho **Đặng Quốc M**: 01 (một) căn cước công dân số 092085004540 tên **Đặng Quốc M** đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho **Đặng Minh T**: Tiền Việt Nam 300.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động có ghi chữ NOKIA màu xanh, có số Imei: 352891108718947, gắn sim có số seri: 8401200292553540 đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho **Trần Nguyễn Thúy D**: 01 (một) xe mô tô gắn biển số 65K1-417.24, số khung: RLHJF5837KY089651, số máy: JF86E2154074 nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, dung tích xi lanh 108cm³ màu xanh đen, đã qua sử dụng do không liên quan đến việc phạm tội.

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – **Công an quận Ô**, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra; Biên bản khám xét ngày 25/7/2023; Bản niêm phong đồ vật, tài liệu tạm giữ ngày 25/7/2023; Kết luận giám định số 253/KL-KTHS ngày 31/7/2023 của Phòng K Công an thành phố C; Biên bản niêm phong, mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; các biên bản ghi lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 25/7/2023, bị cáo Đặng Minh T điều khiển xe mô tô biển số 65K1-417.24 đến nhà bị cáo Đặng Quốc M tại số F đường B, khu V, phường C, quận Ô, M kêu T đi qua thị xã B, tỉnh Vĩnh Long mua ma túy về cùng sử dụng thì T đồng ý. M đưa số tiền 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm ngàn đồng) và kêu T mua ma túy hết số tiền này, sau khi lấy tiền T điều khiển xe mô tô 65K1-417.24 trên đường đi ngang qua nhà Lâm Văn T1 thì T rủ T1 qua Vĩnh Long chơi, T1 đồng ý. T điều khiển xe chở T1 đến thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, trên đường đi T đổ xăng xe hết 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng), khi đến thì T1 nói với T đi gặp một người nào đó, còn T gặp người tên T2 mua ma túy loại Heroine với số tiền 3.850.000 đồng (Ba triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng), mua ma túy xong T điều khiển xe chở T1 về nhà T1, còn T mang gói ma túy về nhà M, tại đây M và T lấy ra một ít ma túy cho vào ống kim tiêm rồi sử dụng, số ma túy còn lại M cất giữ trong tủ thờ ở phòng khách. Sau đó bị lực lượng Công an khám xét khẩn cấp thu giữ gói ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy. Qua khám xét, lực lượng Công an thu giữ trong tủ thờ ở phòng khách trong nhà bị cáo Đặng Quốc M 01 (một) gói ma túy, loại Heroine, khối lượng 2,5338 gam, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, quy định tại Bộ luật Hình sự và Nghị định số 57/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Các bị cáo thống nhất khai nhận hành vi mua chất ma túy về để tàng trữ sử dụng, điều này cho thấy các bị cáo phạm tội do lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ma túy là hiểm họa lớn của toàn nhân loại, đã trực tiếp hủy hoại cuộc sống của hàng triệu con người và nó là mối đe dọa lớn đối với đời sống xã hội, đất nước. Vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Các bị cáo

là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức hành vi phạm tội.

Bị cáo **M** là người có nhân thân xấu, có tiền án về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích, chưa được xóa tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích và sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo **T** là người có nhân thân xấu, bị cáo chưa được xóa tiền sự về các hành vi: xâm phạm đến sức khỏe của người khác, trộm cắp tài sản, sử dụng trái phép chất ma túy, bị xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 19/QĐ-TA ngày 07/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn và chưa chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 09/QĐ-TA ngày 07/11/2022 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua đó cho thấy các bị cáo chưa có ý thức chấp hành pháp luật.

Các bị cáo biết rõ tác hại và hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy, biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Đồng thời, gây ảnh hưởng tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Xét thấy, các bị cáo có vai trò đồng phạm giản đơn trong thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xem xét mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

Do đó, để giáo dục răn đe các bị cáo, góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết này và xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo để cân nhắc hình phạt khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đề tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[7] Đối với người đàn ông tên T2 là người bán ma túy cho bị cáo T và người đàn ông bán ma túy cho T1, do bị cáo T và T1 không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh được. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ cơ sở xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Đặng Quốc M và Đặng Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Quốc M.

Xử phạt: Đặng Quốc M 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2023.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Minh T.

Xử phạt: Đặng Minh T 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 2,4994 gam, được niêm phong vào 01 (một) gói niêm phong số 253/KL-KTHS ngày 31/7/2023 của Phòng K Công an thành phố C, có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường A và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an thành phố C; 01 (một) bình tự chế bằng nhựa gắn nắp màu đỏ, trên nắp có khoét hai lỗ, một lỗ gắn đoạn nõ thủy tinh gắn tiếp nối đoạn ống hút nhựa màu cam, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 6,5cm có một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 16,5cm có một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 02 (hai)

cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 30 (ba mươi) vỏ gói ni lông kích thước 29cm x 4,5cm, chưa qua sử dụng; 01 (một) nỏ thủy tinh, đã qua sử dụng; 01 (một) lưỡi dao cắt bằng kim loại, kích thước 1,9cm x 9,5cm, hình bình hành, đã qua sử dụng; 01 (một) tấm kính hình tròn, đường kính 12cm có viền bằng nhựa màu trắng, mặt lưng màu xanh, đã qua sử dụng; 06 (sáu) bơm kim tiêm, trong đó có 03 (ba) bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, 03 (ba) bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (một) hình hộp chữ nhật màu đen có kích thước 10,7cm x 7,8cm x 3,3cm, đã qua sử dụng; 01 (một) nắp hộp màu vàng, viền đen, kích cỡ 20cm x 30cm, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo **Đặng Quốc M**: 01 (một) căn cước công dân số 092085004540 tên **Đặng Quốc M**, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo **Đặng Minh T**: Tiền Việt Nam 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động có ghi chữ NOKIA màu xanh, có số Imei: 352891108718947, gắn sim có số sêri: 8401200292553540, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho **Trần Nguyễn Thúy D**: 01 (một) xe mô tô gắn biển số 65K1-417.24, màu xanh đen, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, số khung: RLHJF5837KY089651, số máy: JF86E2154074, dung tích xi lanh: 108cm³, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/10/2023 của **Công an quận Ô**)

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan được quyền kháng cáo bản án, để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lê Thị Thúy Hằng